

Tỉnh thành: Bình Dương (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                  | Địa chỉ                                                     | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S61-00078 | BD-0090  | BD-0090         | Nguyễn Văn Ngân                  | Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một                             | 17/11/2011    | 17/11/2012   | 00840/11S50 |
| 2     | S61-00100 | BD-0112  | BD-0112.H       | Huỳnh Văn Tài                    | Kp 6, TT Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng                         | 28/01/2011    | 28/01/2012   | 00008/11S61 |
| 3     | S61-00122 | BD-0138  | BD-0138.H       | Nguyễn Văn Tiếng                 | Kp7 TT Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng                           | 28/01/2011    | 28/01/2012   | 00009/11S61 |
| 4     | S61-00138 | BD-0288  | BD-0288         | Đỗ Minh Chánh                    | Tương Bình Hiệp, Thị xã Thủ Dầu Một                         | 04/01/2010    | 04/01/2011   | 00002/10S61 |
| 5     | S61-00146 | BD-0162  | BD-0162.H       | Đỗ Minh Thảo                     | Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một-Bình Dương, Thị xã Thủ Dầu Một | 24/05/2010    | 24/05/2011   | 00014/10S61 |
| 6     | S61-00169 | BD-0207  | BD-0207         | Lê Thị Gái                       | Tương Bình Hiệp,, Thị xã Thủ Dầu Một                        | 18/07/2012    | 23/06/2013   | 00420/12S50 |
| 7     | S61-00331 | BD-0292  |                 | Võ Minh Tuấn                     | Xã Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng                             | 28/12/2011    | 28/12/2012   | 03824/11V62 |
| 8     | S61-00343 | BD-0311  |                 | Lê Văn Tảo                       | Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng                                | 17/09/2009    | 17/09/2010   | 00039/09S61 |
| 9     | S61-00391 | BD-..... |                 | Chương Thanh Hòa                 | Xã Bình Chuẩn, Huyện Thuận An                               | 22/01/2008    | 22/01/2009   | 00126/08V62 |
| 10    | S61-00392 | BD-0362  |                 | Võ Văn Biểu                      | Tân Định, Huyện Tân Uyên                                    | 23/06/2011    | 23/06/2012   | 00019/11S61 |
| 11    | S61-00394 | BD-0370  |                 | Nguyễn Tấn Tài                   | ấp 3 Bạch Đằng, Huyện Tân Uyên                              | 18/07/2011    | 18/07/2012   | 00024/11S61 |
| 12    | S61-00396 | BD-0375  |                 | Trương Văn Lũy                   | xã Phú An, Huyện Bến Cát                                    | 28/12/2010    | 28/06/2011   | 03845/10V62 |
| 13    | S61-00401 | BD-0390  |                 | XN Công trình công cộng Tân Uyên | Kp7,TT Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên                            | 19/08/2010    | 19/08/2011   | 00032/10S61 |
| 14    | S61-00402 | BD-0479  | BD-0479         | Trần Thị Hồng Lua                | ấp 9, Tân An, Thị xã Thủ Dầu Một                            | 05/03/2013    | 02/03/2014   | 00102/13S50 |
| 15    | S61-00408 | BD-0409  |                 | XN Công trình Công cộng Tân Uyên | Kp7,TT Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên                            | 13/10/2011    | 13/04/2012   | 00030/11S61 |
| 16    | S61-00412 | BD-0404  |                 | Lê Thị Kim Dung                  | Xã Thái Hòa, Huyện Tân Uyên                                 | 23/09/2014    | 13/04/2015   | 04627/14V50 |
| 17    | S61-00413 | BD-0413  |                 | DNTN Zin Ký                      | 8/15 ấp Đông, Vĩnh Phú, Huyện Thuận An                      | 25/09/2009    | 25/09/2010   | 00043/09S61 |
| 18    | S61-00417 | BD-      |                 | CTy TNHH Chế Biến Gỗ Lê          | 107 Tổ 5, ấp An Sơn, Xã An Điền, Huyện Bến Cát              | 22/03/2010    | 22/03/2011   | 00169/10S50 |
| 19    | S61-00420 | BD-      |                 | Nguyễn Văn Lễ                    | A 144B Bình Đức 2, P. Lái Thiêu, Huyện Thuận An             | 14/10/2013    | 01/03/2014   | 00501/13S50 |

Tỉnh thành: Bình Dương (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện         | Địa chỉ                            | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|-----------------|-------------------------|------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S61-00365 | BD-0211 | BD-0211         | Tô Văn Sáu              | Xã Thanh Hội, Huyện Tân Uyên       | 26/12/2014    | 26/06/2015   | 00549/14S50 |
| 2     | S61-00366 | BD-0180 | BD-0180         | Trần Văn Hô             | Xã Thanh Phước, Huyện Tân Uyên     | 22/10/2013    | 24/04/2014   | 00356/13S50 |
| 3     | S61-00368 | BD-0189 | BD-0189         | Nguyễn Văn Đổ           | Xã Thanh Hội, Huyện Tân Uyên       | 30/11/2013    | 15/08/2014   | 00378/13S50 |
| 4     | S61-00371 | BD.0011 |                 | Võ Văn Đũa              | Xã An Sơn, Huyện Thuận An          | 01/07/2009    | 30/06/2010   | 00011/09S61 |
| 5     | S61-00372 | BD-0047 |                 | Phan Thế Thân           | Xã Thường Tân, Huyện Tân Uyên      | 05/03/2010    | 31/12/2010   | 00001/10S61 |
| 6     | S61-00373 | BD-0048 |                 | Công Ty Cổ Phần Beton 6 | Km1877, QL1K, Bình An, Huyện Dĩ An | 27/12/2011    | 27/06/2012   | 00566/11S50 |
| 7     | S61-00374 | BD-0049 | Đồ Lạc An       | Nguyễn Văn Khoát        | Xã Lạc An, Huyện Tân Uyên          | 09/12/2013    | 09/12/2014   | 06150/13V50 |
| 8     | S61-00376 | BD.0351 |                 | Phạm Ngọc Thúy          | An Tây, Huyện Bến Cát              | 17/06/2009    | 16/06/2010   | 00006/09S61 |
| 9     | S61-00377 | BD.0352 |                 | Lâm Văn Hùng            | An Tây, Huyện Bến Cát              | 16/06/2009    | 16/06/2010   | 00003/09S61 |
| 10    | S61-00378 | BD.0353 |                 | Nguyễn Thị Ní           | An Tây, Huyện Bến Cát              | 17/06/2009    | 16/06/2010   | 00007/09S61 |
| 11    | S61-00383 | BD.0184 |                 | Nguyễn Tấn Tài          | Xã Bạch Đằng, Huyện Tân Uyên       | 23/11/2012    | 23/05/2013   | 00198/12S60 |
| 12    | S61-00397 | BD.0376 | BD.0376         | Đặng Hồng Châu          | An Tây, Huyện Bến Cát              | 22/01/2014    | 22/07/2014   | 00024/14S50 |
| 13    | S61-00399 | BD.0265 |                 | Võ Thị Xuân             | Bạch Đằng, Huyện Tân Uyên          | 16/12/2009    | 16/12/2010   | 00026/09S61 |
| 14    | S61-00400 | BD-0328 |                 | Võ Văn Sơn Tùng         | Kp1, TT Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên  | 17/06/2009    | 16/06/2010   | 00009/09S61 |

(Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2015)

Tỉnh thành: Bình Dương (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                  | Địa chỉ                                        | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|-----------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S61-00392 | BD-0362 |                 | Võ Văn Biểu                      | Tân Định, Huyện Tân Uyên                       | 23/06/2011    | 23/06/2012   | 00019/11S61 |
| 2     | S61-00394 | BD-0370 |                 | Nguyễn Tấn Tài                   | ấp 3 Bạch Đằng, Huyện Tân Uyên                 | 18/07/2011    | 18/07/2012   | 00024/11S61 |
| 3     | S61-00401 | BD-0390 |                 | XN Công trình công cộng Tân Uyên | Kp7,TT Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên               | 19/08/2010    | 19/08/2011   | 00032/10S61 |
| 4     | S61-00408 | BD-0409 |                 | XN Công trình Công cộng Tân Uyên | Kp7,TT Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên               | 13/10/2011    | 13/04/2012   | 00030/11S61 |
| 5     | S61-00413 | BD-0413 |                 | DNTN Zin Ký                      | 8/15 ấp Đông, Vĩnh Phú, Huyện Thuận An         | 25/09/2009    | 25/09/2010   | 00043/09S61 |
| 6     | S61-00417 | BD-     |                 | CTy TNHH Chế Biến Gỗ Lê          | 107 Tổ 5, ấp An Sơn, Xã An Điền, Huyện Bến Cát | 22/03/2010    | 22/03/2011   | 00169/10S50 |